

Bản án số: **62/2023/HS-ST**

Ngày: 20/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Đinh Kim Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Võ Kế Út - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2023/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh S; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **A Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông **Nguyễn Minh H** (chết) và bà **Thị Thị Kim V** (chết); chưa có vợ con.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 08/9/2020, Tòa án nhân dân Quận 7 có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 15 tháng. Đến ngày 27/9/2021 đã chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 21/8/2019, Tòa án nhân dân Quận 4 có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 12 tháng.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/3/2023.

(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh S nghiện ma túy, nên ngày 02/3/2023, S đi bộ đến khu vực hẻm C N, Phường A, Quận D tìm người hỏi mua ma túy, S gặp người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy, người đàn ông nhận tiền rồi đi vào nhà, sau đó đi ra và đưa cho S 01 gói nylon chứa ma túy. Sáng cất giấu ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khoảng 10 giờ 35 phút cùng ngày, khi đi đến trước số C N, Phường A, Quận D thì S bị Công an P, Quận D kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Công an Q, S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận số 1991/KLGD-MT ngày 10/3/2023 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận: 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh S, Nguyễn Quang T (Điều tra viên) và hình dấu Công an P, Quận D là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2775 gam, loại Methamphetamine.

Đối với người đã bán ma túy cho S, qua xác minh do không xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra - Công an Q không có cơ sở để xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Minh S, Nguyễn Quang T (Điều tra viên) và hình dấu Công an P, Quận D bên trong có chứa ma túy còn lại sau khi giám định (Gói 441/2023 Q4).

Tại Bản cáo trạng số 66/CT-VKSQ4 ngày 15/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Minh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Minh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Minh S, Nguyễn Quang T (Điều tra viên) và hình dấu Công an P, Quận D bên trong có chứa ma túy còn lại sau khi giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Minh S** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 35 phút ngày 02/3/2023, trước **số C N, Phường A, Quận D, Nguyễn Minh S** đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,2775 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo có 01 tiền sự về cai nghiện bắt buộc, nay bị cáo tiếp tục tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên **Nguyễn Minh S, Nguyễn Quang T** (Điều tra viên) và hình dấu **Công an P, Quận D** bên trong có chứa ma túy còn lại sau khi giám định (Gói 441/2023 Q4), xét đây là vật cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Nguyễn Minh S** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2023.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên **Nguyễn Minh S, Nguyễn Quang T** (Điều tra viên) và hình dấu **Công an P, Quận D** bên trong có chứa ma túy còn lại sau khi giám định (Gói 441/2023 Q4).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PC 53); (2)
- (1)
- (1)
- TAND TP.HCM; (2)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (1)
- Công An Quận 4; (3)
- Chi cục THADS Quận 4; (2)
- Chi cục THAHS Quận 4;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Hồng Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Nguyễn Trần Hồng L

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM (PC 53); (2)
- (1)
- (1)
- TAND TP.HCM; (2)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (1)
- Công An Quận 4; (3)
- Chi cục THADS Quận 4; (2)
- Chi cục THAHS Quận 4;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Hồng Loan

